

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Báo cáo số 7706/BC-HĐTĐ ngày 19/11/2020 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh về thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chuyên gia và Thành viên Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh;

Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã hoàn thiện hồ sơ trình phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chuyên gia và Thành viên Hội đồng thẩm định cụ thể theo biểu kèm theo.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

BIỂU GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2020
của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
1	Chuyên gia phản biện: TS. Trần Hồng Quang	
1.1	Cân nhắc một số Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị xa với nhiệm vụ lập quy hoạch như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới...	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
1.2	Bổ sung Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện.
1.3	Về quan điểm 1: “Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững” là chưa đầy đủ, Quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện theo hướng tách quan điểm và nguyên tắc lập quy hoạch, theo đó nguyên tắc lập quy hoạch phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	tỉnh Bình Định còn phải phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng	
1.4	Có sự trùng lặp giữa Quan điểm 2 (xây dựng Bình Định phát triển nhanh và bền vững trên cả ba trụ cột: Kinh tế, xã hội và môi trường) và Quan điểm 3 (Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh;... sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu)	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện theo hướng tách quan điểm và nguyên tắc lập quy hoạch để tránh trùng lặp
1.5	Xem lại các nguyên tắc lập quy hoạch: có thể không cần trình bày lại mà dẫn chiếu trong Luật. Bổ sung nguyên tắc về bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các Sở, ngành, huyện thị với Cơ quan lập quy hoạch tỉnh, bảo đảm thuận lợi cho việc tích hợp quy hoạch trong quá trình lập quy hoạch tỉnh	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
1.6	Yêu cầu của Nghị định 37/NĐ-CP của Chính phủ là phải đưa ra dự báo triển vọng, nhu cầu phát triển của tỉnh Bình Định trong thời kỳ quy hoạch, không phải là đưa ra các yêu cầu về dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển tỉnh trong thời kỳ quy hoạch như trong Thuyết minh, trùng lặp với phần	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	yêu cầu đối với nội dung chính quy hoạch	
1.7	Về yêu cầu đối với mục tiêu phát triển: Nên cân nhắc tính khả thi của việc xây dựng Bình Định trở thành quá nhiều trung tâm của khu vực duyên hải miền Trung và Tây Nguyên trong phần Mục tiêu tổng quát: "Xây dựng Bình Định trở thành... trung tâm về phát triển kinh tế biển, đảo, du lịch (biển, văn hóa, sinh thái cảnh quan), dịch vụ vận tải biển, cảng biển, logistics, thương mại – dịch vụ, công nghiệp chế tạo, chế biến, y tế, giáo dục - đào tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ, nông nghiệp ứng dụng CNC của vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên"	Trong gian đoạn xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, UBND tỉnh đưa ra một số gợi ý để cân nhắc, tính toán cho quá trình lập quy hoạch tỉnh sau này; các mục tiêu phát triển sẽ được chính xác lại trong quá trình lập quy hoạch tỉnh
1.8	Cần cân nhắc, xem xét lại một số mục tiêu cụ thể: Mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Dự báo nhu cầu, các chỉ tiêu phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội toàn tỉnh và từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh	Các mục tiêu cụ thể này sẽ là căn cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng và lựa chọn danh mục các dự án ưu tiên đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện, liên huyện
1.9	Cần cân nhắc, xem xét lại một số mục tiêu cụ thể: Các mục tiêu sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường: ... xây dựng báo cáo đánh giá môi trường chiến lược cho quy hoạch tỉnh.	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
1.10	Cần cân nhắc, xem xét lại một số mục tiêu cụ thể: Bỏ nội dung Tầm nhìn, vị thế của tỉnh đến năm 2025 và năm 2030, đã có các mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025, 2030, chỉ có tầm nhìn đến năm 2050.	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
1.11	<p>Rà soát các nội dung sau cho phù hợp với yêu cầu của Luật Quy hoạch, bảo đảm tính khả thi: Phương hướng sắp xếp, tổ chức không gian phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, trong đó tập trung xác định địa điểm, quy mô diện tích các loại nông sản chủ lực...; Xác định mối quan hệ vùng về thoát nước, hệ thống tiêu thoát nước các lưu vực sông;...; xác định chất lượng nước thải tại điểm đầu nối</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện</p>
1.12	<p>Loại bỏ các yêu cầu trùng lặp: Giữa nội dung “Phương án quản lý rừng bền vững (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất)” tại mục b. Phương hướng phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản với nội dung “Xây dựng phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh” tại mục 2.2.8. Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh; Giữa nội dung “Xác định phương án kết nối hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh với hệ thống kết cấu hạ tầng quốc gia và vùng” tại mục 2.2.3. Xây dựng và luận chứng lựa chọn phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội với nội dung “Định hướng kết nối giữa các phương thức vận tải, giữa hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng logistics trong tỉnh với vùng BTB&DHMT, cả nước và quốc tế” tại mục 2.2.4. Xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	tầng kinh tế - xã hội	
1.13	Về các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh: Không nên đặt tên các nội dung đề xuất tương tự như tên của nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định tại Luật Quy hoạch	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện theo hướng các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh sẽ được đề xuất nghiên cứu có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, phạm vi nghiên cứu rộng, tổng thể ...làm căn cứ để tích hợp vào quy hoạch tỉnh
1.14	Rà soát lại tên, nội hàm một số nội dung đề xuất sau: Nội dung đề xuất 6: Phương án tổ chức không gian phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nội dung đề xuất 18: Phương án quy hoạch xây dựng vùng phát triển kinh tế nông nghiệp, chế biến công nghệ cao tỉnh Bình Định (Thị xã Hoài Nhơn và các huyện: Phù Mỹ, An Lão, Hoài Ân) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nội dung đề xuất 22 (Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông các cấp và đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) và Nội dung đề xuất 23 (Phương án phát triển mạng lưới cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
1.15	Về hình thức: Chỉnh sửa các lỗi chính tả, kỹ thuật; Thiếu số trong Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc lập Quy hoạch tỉnh	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trang 4, Báo cáo Thuyết minh)	
2	Chuyên gia phản biện: TS. Lê Thị Kim Dung	
2.1	Phân mở đầu: Nên gồm các nội dung như đã góp ý ở trên gồm: Giới thiệu chung (bối cảnh, lý do và nhu cầu lập quy hoạch, tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch); đề bài đối với Nhiệm vụ lập quy hoạch; Giới thiệu khái quát nội dung của Báo cáo Nhiệm vụ lập QH	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.2	Phân mở đầu: Ở đây không nhất thiết có nội dung Mục B. Căn cứ lập quy hoạch (tr. 4-10) vì không thuộc yêu cầu của báo cáo này	Mục a), khoản 1, điều 15. Nhiệm vụ lập quy hoạch của Luật Quy hoạch quy định: “Nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: Căn cứ lập quy hoạch”
2.3	Phân mở đầu: Bổ sung Mục III. Cấu trúc báo cáo Nhiệm vụ lập quy hoạch	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.4	Các căn cứ lập Nhiệm vụ quy hoạch (mục II của phần Mở đầu hiện có, và nên thống nhất ở đây chỉ trình bày các căn cứ pháp lý để xây dựng Nhiệm vụ quy hoạch, không phải để lập quy hoạch	Mục a), khoản 1, điều 15. Nhiệm vụ lập quy hoạch của Luật Quy hoạch quy định: “Nhiệm vụ lập quy hoạch bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây: Căn cứ lập quy hoạch”. Khoản 1, điều 15 của Nghị định 37/2019/NĐ-CP quy định: “Căn cứ xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch: Các văn bản quy phạm pháp luật và các căn cứ có liên quan”. Do đó, nhiệm vụ lập quy hoạch cần có căn cứ lập quy hoạch và căn cứ xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch
2.5	Căn cứ thực tiễn là đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước (Mục III của Phần Mở đầu hiện có. Trong đó cần bổ sung những đánh giá chính về thực hiện quy hoạch giai đoạn trước (từ Báo cáo thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	<p>đã được chuẩn bị khá công phu, trong đó đã nêu những hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện các quy hoạch và những vấn đề đặt ra khi xây dựng quy hoạch lần này), đây là căn cứ cơ bản xác định yêu cầu lập quy hoạch trong báo cáo Nhiệm vụ lập quy hoạch</p>	
2.6	<p>Về các nguồn tài liệu số liệu: Đề nghị bổ sung các tài liệu nghiên cứu phục vụ lập nhiệm vụ quy hoạch và các số liệu tự tạo lập khi lập Nhiệm vụ quy hoạch</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện theo hướng các tài liệu nghiên cứu phục vụ lập nhiệm vụ quy hoạch và các số liệu tự tạo lập khi lập Nhiệm vụ quy hoạch là các căn cứ pháp lý để xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch và căn cứ lập quy hoạch như đã có trong báo cáo</p>
2.7	<p>Yêu cầu về Quan điểm, Mục tiêu, Nguyên tắc lập quy hoạch (Mục II của Phần C, tr. 13-14 hiện có): Trong báo cáo trình Hội đồng quan điểm và nguyên tắc lập quy hoạch được gộp vào mục 1. (tr. 13-14), tuy nhiên, hai vấn đề này thuộc 2 phạm trù khác nhau. Quan điểm lập quy hoạch không những thể hiện tư tưởng chỉ đạo của các cấp lãnh đạo tỉnh trong việc định hướng chiến lược cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh trong nhiều năm tới, mà còn thể hiện cách tiếp cận quản lý quá trình phát triển này. Trong khi đó Nguyên tắc lập quy hoạch thuộc phạm trù khung khổ về cả phương pháp lẫn giới hạn của các đối tượng đưa vào nghiên cứu chỉ trong quá trình lập quy hoạch. Vì vậy, sẽ thuyết phục hơn nếu các tác giả tách riêng hai nội dung này và trau chuốt ý tứ cho</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	thận trọng.	
2.8	<p>Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển (tr. 14-19): Yêu cầu về dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển đã thể hiện cơ bản yêu cầu về các trụ cột của phát triển và yêu cầu phát triển các ngành và lĩnh vực. Cần nhắc bổ sung: Vị thế kinh tế của tỉnh trong bối cảnh phát triển vùng KTTĐBB và Vùng Thủ Đô, triển vọng trở thành một trong những vệ tinh quan trọng của Hà Nội. Xác định các môi liên kết ngành và lãnh thổ có thể tận dụng được cho phát triển. Xác định các dự địa mà tỉnh có thể khai thác để nâng cao hiệu quả đầu tư, mở rộng các liên kết thương mại, đầu tư, công nghệ đối với các lĩnh vực đột phá và sản phẩm chủ lực. Yêu cầu phân tích SWOT lưu ý các điều kiện về đầu tư và các cơ hội chính sách</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện</p>
2.9	<p>Báo cáo đã thể hiện đủ 14 nội dung theo Điều 28 Nghị định 37/2019/NĐ-CP. Nhiều nội dung đã được cụ thể hóa với tư tưởng hướng đích giải quyết các vấn đề quan trọng của phát triển đã nêu trong báo cáo Rà soát đánh giá thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước, đặc biệt là việc gắn kết các loại hạ tầng kỹ thuật với nhu cầu phát triển và với hạ tầng logistic. Đây là điểm mạnh nhất của báo cáo này. Tuy nhiên, ngoài 14 nội dung theo quy định nêu trên đề nghị bổ sung các nội dung nghiên</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	cứu lập quy hoạch cần đầu tư thời gian, trí tuệ và tài chính và thống nhất với nội dung Bảng 8, Phụ lục 1 của Báo cáo thuyết minh tài chính lập quy hoạch như: Hoạt động xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch; Xây dựng Báo cáo tổng hợp quy hoạch; Xây dựng Cơ sở dữ liệu quy hoạch tỉnh	
2.10	Bổ sung nội dung phân tích, đánh giá các điều kiện xã hội như xu thế di dân, biến đổi cơ cấu dân số và lao động trong kỳ quy hoạch; năng lực hệ thống hạ tầng BVMT; khả năng tạo liên kết nội vùng và ngoại vùng đối với các ngành chủ lực của tỉnh; ảnh hưởng của các chính sách phát triển quốc gia, vùng (chuyển Điểm 2.1.6 từ Mục 2. Tr.28-29 vào Nội dung 1)	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.11	Nhóm ngành nông lâm thủy sản: Bổ sung đánh giá về hiệu quả sản xuất GTSX/ha, tỷ lệ giá trị SXNN ứng dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản lý và công nghệ ứng dụng	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.12	Nhóm ngành công nghiệp: bổ sung đánh giá xu thế biến động tỷ lệ các ngành CN chế tạo và cơ cấu công nghệ sử dụng trong CN; thị trường sản phẩm công nghiệp chủ đạo	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện.
2.13	Nhóm ngành dịch vụ: bổ sung đánh giá tiềm năng phát triển các ngành dịch vụ khác như khoa học công nghệ, tư vấn đầu tư, kết nối thương mại, xuất nhập khẩu...	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.14	Về tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất: Ngoài việc nêu các chỉ tiêu sử dụng đất hiện nay, cần	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện.

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	phân tích xu thế chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất, diện tích đất bị hoang hóa hoặc chịu tác động của BĐKH, so sánh với Kế hoạch sử dụng đất còn hiệu lực	
2.15	Quan điểm, Mục tiêu và Phương án quy hoạch: Đề nghị rà soát bổ sung dự báo nhu cầu về hạ tầng và đổi mới quản lý cho các phương án phát triển đưa ra xem xét vì đây là yếu tố quan trọng đánh giá mức độ khả thi của từng phương án	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện.
2.16	Phương hướng phát triển các ngành và lĩnh vực: Bổ sung phương hướng phát triển các ngành dịch vụ khác ngoài thương mại và du lịch; các hoạt động dịch vụ ngành và khuyến nghiệp, các nội dung BVMT ngành	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện.
2.17	Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn và KCHT: Đề nghị bổ sung yêu cầu phân kỳ đối với các công trình hạ tầng đề xuất; Các dự kiến mở rộng, nâng cấp đô thị và các vùng liên huyện	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.18	Các nội dung 9-12 về bảo vệ sử dụng tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai: Đề nghị bổ sung các khu vực trọng điểm cần quan tâm, các giải pháp ngành và liên ngành, phân kỳ thực hiện	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.19	<i>Nội dung 14:</i> Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch: Đề nghị cần nhắc bổ sung thêm các giải pháp mang tính xuyên suốt như giải pháp về thị trường, phát triển	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	doanh nghiệp, cải cách quản lý... và đề xuất các Chương trình tổng thể thực hiện quy hoạch trong nhiều năm	
2.20	Với những nguyên tắc đề xuất tại trang 49, dự án nêu 35 nội dung đề xuất tích hợp cần triển khai nghiên cứu. Nhìn chung các NCDX tích hợp bao quát đầy đủ các nội dung ngành và lãnh thổ. Song chưa đảm bảo yêu cầu là đặt “đầu bài” đối với từng bên. Cần bổ sung nội dung yêu cầu chi tiết: Mục tiêu, Yêu cầu, Nội dung, Sản phẩm bàn giao (cả bản đồ) đối với từng nội dung đề xuất (có thể đưa vào phụ lục)	Các nội dung yêu cầu chi tiết: Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, sản phẩm bàn giao (cả bản đồ) đối với từng nội dung đề xuất sẽ được các nhà thầu xác định trong hồ sơ mời thầu
2.21	Các yêu cầu nghiên cứu phục vụ cho việc tích hợp quy hoạch: Đối với các ngành, lĩnh vực : không chỉ yêu cầu tỉnh đưa vào tích hợp mà còn gợi ý các liên kết, các kết nối không gian, các liên kết ngành theo cụm liên kết theo quan điểm của ngành, các lãnh thổ tập trung phát triển trên cơ sở các liên kết không gian... Làm rõ yêu cầu dữ liệu không gian đối với các đề xuất ngành; Đối với các thành phố, thị xã, huyện thì cần nêu rõ các đề xuất: quan điểm định hướng, mục tiêu/chỉ tiêu, công trình/dự án và giải pháp của cấp tỉnh; Đề nghị xây dựng yêu cầu cụ thể đối với từng đề xuất về XD NHDL QH tỉnh - dữ liệu số và không gian	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.22	Yêu cầu xây dựng Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược: (Mục V, tr. 48): Với những cải tiến trong	Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) là một dự án độc lập, thực hiện song song với quá trình

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	lập quy hoạch theo Luật mới nội dung, cách triển khai và phối hợp xây dựng báo cáo ĐMC khác nhiều so với với nếp làm cũ, tài chính cũng khác. Vì vậy, cần ghi rõ yêu cầu và sản phẩm, giải pháp xử lý đối với các phát sinh về tài chính	lập quy hoạch tỉnh. Tư vấn lập ĐMC sẽ lập nhiệm vụ và dự toán lập ĐMC sau này
2.23	Phần thứ ba - Yêu cầu về Phương pháp lập quy hoạch (phương pháp luận, phương pháp), Mục D., tr. 55-59. Các cách tiếp cận quan trọng đã được đề cập đúng mức. Tuy nhiên, sẽ thuyết phục hơn nếu có các bước lập, trình tự lập, bổ sung sơ đồ logic về phương pháp luận. Ngoài ra, cần bổ sung tiếp cận kết nối của các hệ thống hạ tầng ngành nhằm phát huy hiệu quả của các hạ tầng đa dụng, tránh tình trạng cát cứ đã xảy ra ở nhiều nơi. Về phương pháp, phương pháp tích hợp quy hoạch có ý nghĩa quan trọng, rất tiếc là phần viết về nội dung này trên trang 58 còn thiếu các công cụ kỹ thuật và hoạt động cần thiết triển khai. Nếu có thể đề nghị bổ sung	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.24	Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện lập quy hoạch (như Phần III hiện có): - Về thời gian : Chỉnh sửa các mốc thời gian sau khi có Kết luận của Hội đồng thẩm định. -Về tổ chức: Cần có phân công rõ ràng trách nhiệm chủ trì, tham gia và quản lý thực hiện lập quy hoạch, phương thức phối hợp giữa các bên để đảm bảo tiến độ và chất lượng	- Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện - UBND tỉnh sẽ ban hành quyết định phân công rõ ràng trách nhiệm chủ trì, tham gia và quản lý thực hiện lập quy hoạch, phương thức phối hợp giữa các bên để đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm quy hoạch sẽ được

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	sản phẩm quy hoạch	
2.25	Đối với báo cáo thuyết minh dự toán kinh phí: Đã trình bày đầy đủ các nguyên tắc và cơ sở pháp lý của các tính toán; Đề nghị cân nhắc kỹ, bổ sung, cụ thể hóa các nội dung đề xuất để đảm bảo tỷ lệ kinh phí giữa các hoạt động lập nội dung đề xuất và hoạt động tích hợp cho hợp lý; Hoạt động Hội thảo, hội nghị, tọa đàm quá khiếm tốn trong khi quy hoạch tích hợp đòi hỏi nhiều cuộc thương thảo giữa các ngành và địa phương	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
2.26	Một số ý kiến khác: Bảng biểu trong báo cáo chính thiếu tên và số thứ tự; Thiếu Phụ lục chi tiết về NĐĐX, Phụ lục tổng hợp kinh phí quy hoạch (từ PL 1-10); Rà soát lại Mục lục để điều chỉnh bất hợp lý về tên đề mục, số thứ tự của đề mục còn lỗi ở một số trang	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
3	Bộ Công Thương	
3.1	Về bố cục: Đề nghị đơn vị soạn thảo rà soát về bố cục và nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Điều 27 Luật Quy hoạch và Điều 15, Điều 16, Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
3.3	Phần c, Chương IV: Đối với phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đề nghị bổ sung nội dung sự phù hợp và tính liên kết của Quy hoạch tỉnh Bình Định đối với Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	và Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia	
3.4	Phần c, Chương V: Đối với báo cáo đánh giá môi trường chiến lược: Đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung còn thiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
3.5	Phần D, Chương II: Đối với phương pháp lập quy hoạch: Đề nghị sau khi nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt, tinh cần chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành để cập nhật thông tin, phương án phát triển đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch cấp cao hơn.	Thực hiện ý kiến chuyên gia phản biện trong quá trình lập quy hoạch
3.6	Phần Đ: Đối với yêu cầu về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch: Đề nghị rà soát, bổ sung, xác định rõ sản phẩm tương ứng với mỗi nhiệm vụ công việc; xem xét điều chỉnh thời gian lập quy hoạch, lập nội dung đề xuất đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai lập quy hoạch. Bình Định là một trong những địa phương cuối cùng chưa hoàn thành việc trình thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh, do đó đề nghị tinh cần xem xét điều chỉnh kế hoạch tổ chức lập quy hoạch để hoàn thành sớm hơn	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia phản biện
3.7	Góp ý đối với báo cáo đánh giá, rà soát thực hiện: Đề nghị rà soát, đánh giá cụ thể và toàn diện các quy hoạch thời kỳ trước theo tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy hoạch chi tiết thi hành một số điều	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	của Luật Quy hoạch; Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn đánh giá hiện trạng hạ tầng và phân bố không gian của các ngành công nghiệp, thương mại; Trong những nội dung phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ trước, có một số tiêu chí không đạt mục tiêu đề ra, do đó đề nghị bổ sung nội dung về các nguyên nhân chủ quan và khách quan của những hạn chế này, làm cơ sở cho quy hoạch thời kỳ sắp tới	
3.8	Đối với Dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch: Đề nghị chỉnh sửa Dự thảo Quyết định phù hợp với những đề xuất chỉnh sửa nội dung Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
4	Bộ Khoa học và Công nghệ	
4.1	Về căn cứ lập nhiệm vụ Quy hoạch: Đề nghị chi nêu các căn cứ liên quan trực tiếp đến Nhiệm vụ lập quy hoạch như Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
4.2	Về nội dung của quy hoạch: Các nội dung của nhiệm vụ lập quy hoạch về cơ bản đã bám sát các nội dung quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, cần dựa trên vị trí địa lý cũng như đặc thù của Bình Định để đưa ra một số nội dung cụ thể làm định hướng cho việc xây dựng quy hoạch phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh (ví dụ nội dung 2.2.8; 2.2.9; 2.4. không chỉ nêu khái quát như các nội dung quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến chuyên gia thẩm định
4.3	Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá thực trạng phát triển KH&CN vào	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	mục C.4 (trang 24), trong đó thể hiện được thực trạng đầu tư cho KH&CN; thực trạng về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các ngành trong tỉnh; thực trạng đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh,... từ đó đề ra các giải pháp phát triển KH&CN của Bình Định thực sự góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh trong giai đoạn tới	
4.4	Trong phần quan điểm phát triển (trang 29) đã thể hiện rất rõ quan điểm coi đổi mới sáng tạo, ứng dụng KH&CN là một trong những yếu tố then chốt để tỉnh đạt được những mục tiêu đề ra trong giai đoạn tới. Do vậy, đối với nội dung phát triển cơ sở hạ tầng KH&CN (trang 40) đề nghị bổ sung định hướng về “Xây dựng, hình thành các cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh để hỗ trợ, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” nhằm đạt được các mục tiêu đề ra	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
4.5	Đề nghị sửa lại mục 2.4.3 (trang 47) cho đúng với quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP là “Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ”. Đề KH&CN của Bình Định là một trong những đòn bẩy đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cần lựa chọn đầu tư, đổi mới công nghệ cho các ngành, lĩnh vực. Đặc biệt là những ngành mà tỉnh có tiềm năng, thế mạnh tạo động lực lan tỏa cho các ngành khác trong tỉnh phát triển. Bên cạnh đó đề nghị phát triển mô hình “Tổ hợp không gian khoa học” nhằm đạt mục tiêu là mô hình	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	Trung tâm của cả nước về giáo dục khoa học và phát triển du lịch khoa học phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước	
4.6	Về các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh: Trong bối cảnh chuyển đổi số cũng như cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, KH&CN được coi là chìa khóa cho sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước nói chung và của từng địa phương nói riêng, do vậy cần bổ sung thêm nội dung liên quan phát triển tiềm lực KH&CN; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,...	Nội dung tích hợp của lĩnh vực khoa học – công nghệ đã đảm bảo các nội dung liên quan phát triển tiềm lực KH&CN; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...
4.8	Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh: Đề nghị nghiên cứu các nội dung góp ý nêu trên để hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
5	Bộ Tư pháp	
5.1	Đề nghị rà soát lại để thể hiện rõ ràng, đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 15 Luật Quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
5.2	Đề nghị cần xác định rõ các nội dung quy hoạch cần lập, trách nhiệm, thời hạn lập các nội dung quy hoạch theo đúng hướng dẫn tại Điều 16 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
6	Bộ Quốc phòng	
	Sau khi Nhiệm vụ lập quy hoạch trên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, quá trình lập quy hoạch, đề nghị UBND tỉnh Bình Định phối hợp với BTL Quân khu 5 và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn để không làm ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất quốc	UBND tỉnh Bình Định sẽ thực hiện ý kiến của Bộ Quốc phòng trong quá trình lập quy hoạch tỉnh

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	phòng, công trình quốc phòng và bảo đảm thống nhất giữa quy hoạch sử dụng đất của địa phương với quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
7.1	Đề nghị rà soát, hoàn thiện Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định để phù hợp với cấu trúc và các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Quy hoạch 2017 và Điều 15,16,17 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
7.2	Về căn cứ lập quy hoạch (trang 04): Đề nghị bổ sung các văn bản sau liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo vào phần căn cứ pháp lý lập quy hoạch tỉnh, cụ thể: Luật Giáo dục 2019. Luật Giáo dục đại học 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2019. Nghị quyết số 29-NQ/TW năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 về	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp theo hướng chỉ liệt kê các căn cứ liên quan trực tiếp đến công tác lập quy hoạch tỉnh; các căn cứ pháp lý vẫn sẽ được nghiên cứu trong quá trình lập quy hoạch tỉnh

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo	
7.3	Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch (trang 14): Đề nghị bổ sung yêu cầu dự báo về tăng trưởng dân số, dự báo nhu cầu tăng quy mô học sinh, sinh viên các bậc học, ngành học, dự báo nhu cầu, cơ cấu, trình độ nhân lực các lĩnh vực trong tỉnh, đô thị hóa	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
7.4	Nội dung c.4 Tiêu mục 2.1.2. Đánh giá thực trạng các lĩnh vực xã hội (trang 24): Đề nghị bổ sung yêu cầu cụ thể về các nội dung cần phân tích và đánh giá đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
7.5	Nội dung g tiêu mục 2.1.3. Đánh giá kết cấu hạ tầng xã hội: Đề nghị bổ sung phân tích, đánh giá kết cấu hạ tầng giáo dục mầm non, hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trong hạ tầng mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo tỉnh của tỉnh (hiện dự thảo mới bao gồm trường học phổ thông các cấp, trường dạy nghề, cơ sở đào tạo, hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung cấp...)	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
7.6	Tiêu mục 2.2. Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Một trong các quan điểm về phát triển tỉnh trong thời kỳ quy hoạch được xác định là "...lấy con người làm trung tâm, coi con người là chủ thể, nguồn lực và là mục tiêu của sự phát triển; phát huy yếu tố con người, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;....). Tuy nhiên, tại nội dung đ. Xác định	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch chưa có bao gồm nội dung xác định phát triển giáo dục và đào tạo là một trong các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và là khâu đột phá của tỉnh. Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung nội dung nêu trên	
7.7	Tiêu mục 2.2.2. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng: Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung phương hướng phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Các ngành, lĩnh vực quan trọng sẽ được phân tích, luận chứng, lựa chọn trong quá trình lập quy hoạch tỉnh
7.8	Nội dung g tiêu mục 2.2.4. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội: Đề nghị lưu ý một số vấn đề sau: (1) Xác định vị trí đất sử dụng trong các dự án cấp quốc gia đã được quy định ở quy hoạch cấp quốc gia, các dự án cấp vùng, liên tỉnh đã được xác định ở quy hoạch vùng liên quan đến giáo dục và đào tạo; (2) Xây dựng phương án phát triển giáo dục và đào tạo bao gồm định hướng phát triển, sắp xếp bố trí không gian, phân bổ nguồn lực trong phạm vi tỉnh; (3) Xác định các dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch thuộc thẩm quyền cấp tỉnh trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (quy mô đầu tư, nguồn vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư, vị trí và nhu cầu sử dụng đất của dự án; (4) Đề xuất các giải pháp nguồn lực để thực hiện các nội dung đề xuất: (5) Các yêu cầu khác (nếu có)	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
7.9	Mục IV. Các nội dung đề xuất tích hợp quy hoạch tỉnh (trang 51): Đề nghị chỉnh sửa đối với nội dung đề xuất số 22 như sau Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đào	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	tạo tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và giao Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì xây dựng nội dung này	
7.10	Mục Đ. Yêu cầu về Kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch (trang 60): Đề nghị rà soát, xây dựng kế hoạch cần bám sát quy trình lập quy hoạch theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Quy hoạch và Điều 11, Điều 13 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của các cơ quan tham gia lập quy hoạch; Kế hoạch triển khai lập quy hoạch cần xác định rõ, đầy đủ nội dung, sản phẩm công việc, thời gian hoàn thành mỗi nội dung; đề nghị nghiên cứu, tính toán thời gian lập quy hoạch và thời gian xây dựng các nội dung đề xuất tích hợp quy hoạch theo hướng rút ngắn để đảm bảo tiến độ theo quy định; tính toán thời gian lập quy hoạch hoàn thành trong năm 2021 để có thể triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng kế hoạch 05 năm 2021-2025	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
7.11	Đề nghị bổ sung Báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước theo quy định Điều 15 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch	Đã có Báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước
7.12	Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Đề nghị tham khảo thêm các Quyết định đã được phê duyệt để đảm bảo thống nhất, đầy đủ nội dung và yêu cầu đặt ra theo quy định	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
8	Bộ Giao thông vận tải	
	Đề nghị rà soát, cập nhật Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển Nam Trung bộ (Nhóm 4) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2370/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT),... và các quy hoạch có liên quan khác; Nghiên cứu, bổ sung nội dung về các giải pháp để tổ chức thực hiện quy hoạch	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
9	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	
9.1	Về căn cứ xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch (tại mục A.II, trang 3-4): Đề nghị bổ sung căn cứ “Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Chuyên căn cứ là báo cáo rà soát quy hoạch thời kỳ trước ở mục B (các căn cứ lập quy hoạch) lên mục này để bảo đảm đúng theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
9.2	Về căn cứ lập quy hoạch (tại mục B, từ trang 4-10): Đề nghị rà soát, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ theo quy định tại Điều 15 và Điều 20 Luật Quy hoạch (gồm: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực cùng thời kỳ; quy hoạch cao hơn; quy hoạch thời kỳ trước)	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
9.3	Về quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch (tại mục C.II, trang 13-14): Đề nghị tách quan điểm và nguyên tắc lập quy hoạch thành hai mục riêng và bổ sung, làm rõ hơn các quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Về mục tiêu lập quy hoạch: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung mục tiêu “lập quy hoạch còn đề loại bỏ các quy hoạch chồng chéo, cản trở sự phát triển của tỉnh; tạo sự phát triển hài hoà, nâng cao năng lực cạnh tranh...”.	
9.4	Về nội dung chính của quy hoạch tỉnh (Tại mục C.IV, từ trang 19-48): Đề nghị rà soát, xác định đầy đủ nội dung chính của quy hoạch tỉnh quy định tại Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Về phân tích, đánh giá, dự báo về các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh (tại mục 2.1, từ trang 19-29): Đề nghị bổ sung yêu cầu đánh giá về vị thế, vai trò của tỉnh Bình Định đối với vùng miền Trung – Tây Nguyên. Về phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh (tại mục 2.2.2, từ trang 33-35): Đề nghị bổ sung yêu cầu về tiêu chí xác định các ngành quan trọng đối với tỉnh Bình Định. Trong phần này đề nghị nghiên cứu, chỉ đưa ra yêu cầu xác định các ngành quan trọng, mũi nhọn để tập trung đầu tư, tránh dàn trải, hiệu quả thấp. Các lĩnh vực khác (ví dụ quốc phòng-an ninh đưa sang nội dung về xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội)	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
9.5	Các nội dung tích hợp vào quy hoạch (tại mục C.VI, từ trang 49-53): Đề nghị xác định các nội dung tích hợp quy hoạch theo các Nghị quyết của Chính phủ: Số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 và số	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp; không cần thiết bổ sung nội dung đề xuất “Thực trạng và phương án phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	131/NQ-Cp ngày 15/9/2020; trong đó, sửa nội dung tại mục 23 là “Thực trạng và phương án phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp” và bổ sung “Thực trạng và phương án phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, cơ sở dịch vụ việc làm và hạ tầng xã hội khác thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh”	với cách mạng, cơ sở dịch vụ việc làm và hạ tầng xã hội khác thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trên địa bàn tỉnh”
9.6	Về dự toán kinh phí lập quy hoạch (tại trang 66 và Báo cáo thuyết minh dự toán kèm theo): Đề nghị rà soát, xác định mức lương chuyên gia theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
9.7	Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị nghiên cứu nội dung góp ý tại mục 2 công văn này để hoàn thiện Dự thảo	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
10	Bộ Nội vụ	
	Bộ Nội vụ thống nhất với Hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 gửi kèm theo Văn bản số 6601/BKHĐT-QLQH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
11	Bộ Tài chính	
11.1	Đề nghị Tỉnh rà soát, xây dựng nhiệm vụ quy hoạch trên cơ sở phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt. Khi Quy hoạch vùng, quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia trong thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt, trường hợp quy hoạch tỉnh có mâu thuẫn phải điều chỉnh theo quy định	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
11.2	<p>Sự tương thích giữa các hợp phần quy hoạch với nội dung quy hoạch căn lập đối với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và quy hoạch vùng: Đề nghị Tỉnh tiếp thu ý kiến cụ thể của các Bộ chủ quản liên quan đến các hợp phần quy hoạch để thực hiện xây dựng đảm bảo quy định (trong đó có Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với các quy hoạch thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh)</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp</p>
11.3	<p>Sự phù hợp giữa nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch với dự toán chi phí và nguồn vốn để lập quy hoạch: Do dự toán kinh phí của tỉnh Bình Định mới phân nhóm các nội dung thực hiện, và chưa phân định rõ các nội dung phải thuê mua ngoài, vì vậy, đề nghị Tỉnh rà soát, chịu trách nhiệm bố trí kinh phí và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính; Đồng thời bổ sung căn cứ pháp lý xác định các hội thảo, hội nghị, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến là hội thảo đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ để áp dụng định mức chi theo quy định của Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp</p>
11.4	<p>Đề nghị Tỉnh sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công (ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Quy hoạch và nêu rõ về dự kiến kinh phí cho phân kỳ đầu tư của từng năm. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng nguồn vốn cho công tác quy hoạch thực</p>	<p>Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật về quy hoạch và pháp luật có liên quan	
11.5	Về định mức chi phí trực tiếp: Đề nghị Tỉnh rà soát, xác định theo đúng quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
11.6	Tính khả thi của kế hoạch lập quy hoạch: Để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch lập quy hoạch, đề nghị bổ sung dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch giai đoạn tới, đánh giá khả năng huy động vốn từ ngân sách nhà nước và vốn từ các thành phần kinh tế	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
11.7	Về nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tỉnh: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định căn cứ quy định tại Điều 47 Luật Quy hoạch để thực hiện, theo đó: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành kế hoạch sử dụng đất và bố trí nguồn lực để thực hiện quy hoạch tỉnh”. Đồng thời, về danh mục dự án và nguồn lực thực hiện quy hoạch: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định dự kiến cơ cấu các loại nguồn vốn đầu tư theo danh mục công trình dự án ưu tiên đầu tư, đề xuất quy mô, tiến độ triển khai từng dự án theo thời gian cụ thể	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
11.8	Về một số nội dung dự thảo nhiệm vụ lập quy hoạch: Dự thảo chưa đưa ra dự báo các nguồn thu ngân	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp theo hướng các dự báo các nguồn thu ngân sách nhà nước và cơ cấu nguồn thu qua các

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	sách nhà nước và cơ cấu nguồn thu qua các năm, khả năng cân đối thu – chi ngân sách tỉnh. Do vậy, đề nghị bổ sung nội dung này. Đối với quy hoạch xây dựng phải đảm bảo tích hợp các loại hình quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan	năm, khả năng cân đối thu – chi ngân sách tỉnh sẽ được nghiên cứu xây dựng trong quá trình lập quy hoạch tỉnh
11.9	Đề nghị Tỉnh bổ sung nội dung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ như sau: “Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định bố trí ngân sách địa phương (nguồn vốn đầu tư công) để thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch”	Nội dung này đã được quy định trong Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư công nên không cần thiết phải đưa vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
11.10	Căn cứ quy định tại điểm d khoản 3, khoản 4 Điều 55 Luật Quy hoạch, đề nghị Tỉnh sửa nội dung tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo hướng: “Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định triển khai thực hiện lập Quy hoạch tỉnh”	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
12.1	Theo quy định tại khoản 1, Điều 15 Luật Quy hoạch năm 2017, căn cứ trình bày trong Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch là căn cứ lập quy hoạch, cơ quan chủ trì xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch trích dẫn, bổ sung đầy đủ các Luật và Bộ luật hiện hành có liên quan, cụ thể: Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13; Luật Tài	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp theo hướng không nhất thiết phải liệt kê tất cả các văn bản pháp luật có liên quan đến các ngành, lĩnh vực

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13...	
12.2	Về phạm vi ranh giới lập quy hoạch Bình Định là địa phương có biển, cơ quan chủ trì xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch xác định rõ, chính xác phạm vi ranh giới lập quy hoạch đối với phần không gian biển trên địa bàn tỉnh quản lý để tích hợp vào quy hoạch tỉnh	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
12.3	Về nguyên tắc lập quy hoạch: Việc lập Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải bảo đảm phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch vùng là một trong những nguyên tắc quan trọng cần được xem xét trong quá trình lập quy hoạch. Cơ quan chủ trì xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch nghiên cứu, bổ sung nguyên tắc này vào Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
12.4	Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định lập cần phải có nhiệm vụ đánh giá thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt cho cả thời kỳ 2010 - 2020	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp; nội dung đánh giá thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt cho cả thời kỳ 2010 – 2020 đã được thực hiện trong Báo cáo rà soát các quy hoạch thời kỳ trước
12.5	Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cần phải thể hiện được đầy đủ các nhiệm vụ như: đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kỳ trước; đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 phân bổ cho Tỉnh, bao gồm nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	phi nông nghiệp, nhóm đất chưa sử dụng....	
12.6	Xem lại nội dung về kế hoạch, tiến độ lập quy hoạch vì đến tháng 12 năm 2021 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Tỉnh thì sẽ không có căn cứ để tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021- 2025) của Tỉnh và Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện trước 31 tháng 12 năm 2020	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp theo hướng bám sát quy định của Luật Quy hoạch, tiến độ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng
12.7	Cần nhắc gộp nội dung liên quan đến phương án phát triển các khu xử lý chất thải tại mục (f) trong Nội dung 2.2.4. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng vào Nội dung 2.2.8. Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và 3 đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh. Rà soát lại trách nhiệm của các sở, ban, ngành đối với nội dung này trên cơ sở chức năng nhiệm vụ để phân công nhiệm vụ chủ trì, phối hợp đối với các nội dung tích hợp vào quy hoạch	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp bám sát Luật Quy hoạch, Nghị định 37/2019/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch
12.8	Trong quá trình lập quy hoạch, cần tham khảo tài liệu đã có để đảm bảo tính thống nhất và tính khả thi của Quy hoạch	Ý kiến chuyên gia sẽ được thực hiện trong quá trình lập quy hoạch tỉnh
12.9	Trong các thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch cần làm rõ hơn hiện trạng, các vấn đề nổi cộm, cần quan tâm trong lĩnh vực tài nguyên nước để làm tiền đề, căn cứ xem xét, xác định các nội dung có liên quan khi triển khai lập quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
12.10	Nhiệm vụ lập quy hoạch nêu trên cần chỉ ra một số nội dung cần thực hiện để có cơ sở xây dựng nội dung quy hoạch theo quy định tại Khoản	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	<p>11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 của Chính phủ và đảm bảo các nguyên tắc chung về quản lý, bảo vệ, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra theo quy định tại Khoản 3, 6 và 7 Điều 3 Luật Tài nguyên nước và Khoản 1 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, gồm: (i) khai thác, sử dụng nước phải đảm bảo khả năng đáp ứng của nguồn nước; (ii) bảo vệ tài nguyên nước phải gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; (iii) phải có biện pháp phòng ngừa ô nhiễm nguồn nước, kết hợp với bảo vệ chất lượng nước và hệ sinh thái thủy sinh; (iv) phải đảm bảo góp phần phát triển kinh tế - xã hội và có các biện pháp đảm bảo đời sống dân cư</p>	
12.11	<p>Rà soát lại các nội dung lập quy hoạch để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP đối với việc lập quy hoạch cấp tỉnh; rà soát chính tả, trình bày văn bản theo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư</p>	<p>Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp</p>
12.12	<p>Hiện tại quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, cũng như các quy hoạch ngành quốc gia về sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn</p>	<p>Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp</p>

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang trong quá trình thực hiện. Do đó Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Bình Định cần nêu rõ việc chủ động phối hợp, cập nhật các thông tin trong quá trình lập quy hoạch để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong các cấp quy hoạch	
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	
13.1	Căn cứ các đường lối, chủ trương, chính sách, định hướng phát triển và các quy hoạch, kế hoạch (trang 5), đề nghị bổ sung Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
13.2	Đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn, các khu chức năng (trang 27), đề nghị bổ sung đánh giá kết quả triển khai xây dựng đô thị thông minh (nếu đã có triển khai tại Bình Định)	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
13.3	Xác định quan điểm về phát triển tỉnh trong thời kỳ quy hoạch (trang 29), đề nghị xem xét nghiên cứu bổ sung quan điểm chuyển đổi số toàn diện, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số để tạo sự phát triển đồng bộ trong cách mạng công nghiệp 4.0	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
13.4	Phương án phát triển mạng lưới viễn thông (trang 37), đề nghị bổ sung phương án phát triển các lĩnh vực khác của ngành thông tin và truyền thông: thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
13.1	Về căn cứ lập quy hoạch tỉnh tại mục II. Căn cứ xây dựng nhiệm vụ	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp theo hướng: Không

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	lập quy hoạch (trang 3-9) đề nghị: Xem xét và ghép 2 nội dung tại mục 1. Các văn bản quy phạm pháp luật (trang 3) với mục I, phần B (trang 4-5) thành mục 1. Các văn bản pháp lý vì 2 mục trên có nội dung trùng lặp; Rà soát bổ sung số, ngày tháng của Quyết định tại gạch đầu dòng thứ 2, mục 2. Các căn cứ khác có liên quan (trang 4); Bổ sung Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030	ghép 2 nội dung tại mục 1. Các văn bản quy phạm pháp luật (trang 3) với mục I, phần B (Thực hiện theo Mục a), khoản 1, điều 15. Nhiệm vụ lập quy hoạch của Luật Quy hoạch; Khoản 1, điều 15 của Nghị định 37/2019/NĐ-CP); Bổ sung Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020
13.2	Đề nghị bổ sung nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (trang 9-12) Phương án bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đã rà soát, cần nhắc tuy nhiên không cần thiết phải nghiên cứu nội dung đề xuất Phương án bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
13.3	Về báo cáo rà soát đánh giá thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước của tỉnh Bình Định: Tại mục 2.6.2. Công tác quy hoạch quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (trang 33-34) đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về công tác quản lý các nguồn xả thải vào môi trường từ các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu du lịch, làng nghề truyền thống... để đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường hữu hiệu trong quy hoạch tỉnh; Đề nghị bổ sung bảng số liệu thống kê các chỉ tiêu đề ra và các kết quả cụ thể mà tỉnh đã đạt được khi triển khai thực hiện	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	Quyết định số 54/2009/QĐ-TTg ngày 14/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ	
14	Bộ Y tế	
14.1	Đề nghị rà soát, hoàn thiện Báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Bình Định để phù hợp với cấu trúc và các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Quy hoạch 2017 và Điều 15, 16, 17 của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 của Chính phủ	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
14.2	Về căn cứ xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các: Nghị quyết số 20- Q/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp theo hướng không nhất thiết phải liệt kê tất cả các chủ trương, văn bản pháp luật của các ngành, lĩnh vực
14.3	Về quan điểm và mục tiêu phát triển của tỉnh: cần phải được tầm nhìn chiến lược mang tính đặc thù của tỉnh, tận dụng được lợi thế cạnh tranh của tỉnh so với các tỉnh trong vùng	Đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
14.4	Về phương hướng phát triển các ngành quan trọng trong tỉnh, cần lưu ý đến phát triển mạng lưới sơ sở y tế phù hợp với đặc điểm dân cư, những tác động của biến đổi khí hậu khu vực miền Trung, dịch, bệnh...	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
14.5	Về kế hoạch triển khai lập quy hoạch: Đề nghị rà soát, bổ sung xác định rõ, đầy đủ các sản phẩm tương ứng với mỗi nội dung nhiệm vụ...	UBND tỉnh Bình Định sẽ ban hành kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch bao gồm các nội dung như ý kiến của chuyên gia
15	Ủy Ban dân tộc	
15.1	Tỉnh Bình Định là tỉnh có trên 24 dân tộc thiểu số với 41.743 người,	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	chiếm 2,81% dân số toàn tỉnh. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo chiếm 64,5%, hộ cận nghèo chiếm 19,1%, vì vậy nhiệm vụ quy hoạch chung cân bằng đánh giá thực trạng, nguyên nhân và định hướng ưu tiên phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, phù hợp với mục tiêu tích hợp các chính sách đã được Đảng, Nhà nước xác định trong các văn kiện, các chương trình, chính sách dân tộc; mục tiêu phát triển tổng thể, bền vững về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường	
15.2	Điểm C.2, khoản 2.2, mục IV, phần mở đầu (tr31). Các mục tiêu phát triển cụ thể: Ngoài các mục tiêu chung, đề nghị bổ sung các mục tiêu cụ thể về kinh tế xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng như: chỉ số phát triển con người, tốc độ đô thị hóa, giáo dục và đào tạo, thu hút đầu tư và nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao...	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
15.3	Trong "Báo cáo Rà soát, đánh giá thực hiện các quy hoạch thời kỳ trước của tỉnh Bình Định": Đề nghị phân tích rõ các nguyên nhân chủ quan như công tác đào tạo, nguồn lực khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển giao công nghệ, hoạt động xúc tiến đầu tư, năng suất lao động và phát triển dịch vụ và du lịch...	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
16	Bộ Công an	
16.1	Đề nghị nghiên cứu Báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định 37/2019/NĐ-CP, ngày 07/5/2019	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
16.2	Trong quá trình lập quy hoạch, tỉnh	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	Bình Định phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để cập nhật thông tin từ các quy hoạch quốc gia; phân công các đơn vị chủ trì thực hiện xây dựng nội dung đề xuất	ý kiến đóng góp
16.3	Quan điểm lập quy hoạch tỉnh Bình Định nên nghiên cứu, đặt vấn đề trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và nền kinh tế số	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
17	Bộ Xây dựng	
17.1	Đề nghị bổ sung Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Luật Nhà ở số 65/2014/QH13; Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí xây dựng Nhiệm vụ lập quy hoạch; Quyết định thông qua Nhiệm vụ lập quy hoạch của Ban chỉ đạo lập quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp theo hướng có bổ sung một số luật chuyên ngành, tuy nhiên không nhất thiết cần liệt kê tất cả các căn cứ lập quy hoạch
17.2	Đề nghị bổ sung làm rõ quy trình thực hiện và các yêu cầu cụ thể đối với từng phương pháp nghiên cứu để đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của phương pháp lập quy hoạch, làm cơ sở triển khai thực hiện trong quá trình lập quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
17.3	Nghiên cứu, xác định rõ tiềm năng phát triển, đánh giá mức độ và khả năng khai thác các tiềm năng đó của tỉnh Bình Định	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
17.4	Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với Quy hoạch tỉnh phải được thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. Nhiệm vụ	Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với Quy hoạch tỉnh được thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, theo đó đây là một dự án độc lập, được thực hiện song song với quá trình lập quy hoạch tỉnh. Do đó các yêu cầu, quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	quy hoạch cần chỉ ra các yêu cầu, quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc thực hiện việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	động môi trường sẽ được xây dựng riêng ở dự án đánh giá môi trường chiến lược đối với Quy hoạch tỉnh
17.5	Rà soát, các nội dung chính của nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Định đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 30/11/2018; Quy hoạch chi tiết hệ thống đường ven biển quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/02/2010...	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
17.6	Tính khả thi của kế hoạch lập quy hoạch: Đề nghị bổ sung thêm cơ sở lựa chọn tổ chức tư vấn và sự phối hợp với các Cơ quan, Sở ngành trong xây dựng Nhiệm vụ quy hoạch	Cơ sở lựa chọn tổ chức tư vấn được thực hiện theo Luật Đầu thầu; Điều 17 Luật Quy hoạch; Điều 18 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019
17.7	Phần C về yêu cầu đối với các nội dung lập quy hoạch: Làm rõ các mục tiêu lập Quy hoạch, mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể; bổ sung thêm thời kỳ quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
17.8	Chương VI, Phần C về xây dựng các nội dung tích hợp vào Quy hoạch: Bổ sung thêm các nội dung chính, yêu cầu và tên cơ quan, tổ chức chủ trì của từng nội dung đề xuất nghiên cứu để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp theo quy định tại Khoản 4, Điều 16, Luật Quy hoạch
17.9	Về yêu cầu của thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch: Bổ sung các yêu cầu về báo cáo thuyết minh tổng hợp, báo cáo tóm tắt, báo cáo thuyết minh nội dung đề xuất đưa vào quy hoạch; tỷ lệ bản đồ phải phù hợp với quy định của Bộ Tài nguyên và	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	Môi trường tại Điều 18, Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018; hệ quy chiếu sử dụng Hệ tọa độ VN-2000 theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
18	Bộ Ngoại giao	
18.1	Về quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch: Đề nghị bổ sung thêm nội dung tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo và kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế biển	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
18.2	Về căn cứ lập quy hoạch: Đề nghị bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật Biển Việt Nam năm 2012, Luật Tài nguyên, Môi trường Biển và Hải Đảo năm 2015...	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
18.3	Về dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển trong thời kỳ quy hoạch: Đề nghị bổ sung việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá về bối cảnh khu vực và quốc tế...	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến đóng góp
18.4	Về nội dung quy hoạch và các nội dung đề xuất tích hợp: Đề nghị bổ sung nội dung đề xuất liên quan đến lập quy hoạch không gian biển của tỉnh	Nội dung đề xuất liên quan đến lập quy hoạch không gian biển của tỉnh đã được đề xuất trong nội dung về phát triển thủy sản, cảng biển...
19	Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh	
19.1	Đề nghị rà soát, cấu trúc báo cáo thuyết minh nhiệm vụ lập quy hoạch theo quy định tại Điều 15 và Điều 27 Luật Quy hoạch, các nội dung cụ thể theo quy định tại Điều 16 và Điều 28 Nghị định số 37/2019/ND-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định
19.2	Về nội dung và phương pháp lập quy hoạch: cần làm rõ về nhiệm vụ dự báo triển vọng và yêu cầu phát	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	triển, khả năng huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch. Xác định quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch phản ánh rõ tầm nhìn chiến lược mang tính đặc thù của tỉnh; bổ sung làm rõ tính khoa học, thực tiễn, độ tin cậy của các phương pháp tiếp cận và phương pháp lập quy hoạch	
19.3	Nội dung nghiên cứu tính hợp vào quy hoạch cơ bản phù hợp, tuy nhiên cần rà soát bổ sung để đảm bảo tính đồng bộ về nội dung. Bổ sung yêu cầu về xây dựng phương án phát triển, bố trí không gian phát triển, xây dựng vùng liên huyện, các ngành và lĩnh vực, phân bổ và khoanh vùng đất đai; đặc biệt quan tâm giao nhiệm vụ xác định nhiệm vụ trọng tâm phát triển của tỉnh, những đột phá chiến lược thúc đẩy bứt phá trong phát triển của tỉnh	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định
19.4	Trong quá trình lập quy hoạch, tỉnh Bình Định chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch theo Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	UBND tỉnh Bình Định sẽ chủ động phối hợp, cập nhật thông tin với quy hoạch cấp cao hơn để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các cấp quy hoạch
19.5	Dự toán chi phí lập quy hoạch cơ bản bám sát quy định pháp luật hiện hành; tuy nhiên, cần rà soát, cập nhật nội dung dự toán chi phí trên cơ sở hoàn thiện các nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch, đảm bảo tương thích và phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định
19.6	Tính khả thi của kế hoạch lập quy	Đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung theo

TT	Ý kiến Hội đồng thẩm định	Giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định
	<p>hoạch: Đề nghị điều chỉnh kế hoạch lập quy hoạch theo hướng đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc lập quy hoạch tỉnh đáp ứng yêu cầu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025</p>	<p>ý kiến của Hội đồng thẩm định</p>